

BÁO CÁO

Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 113-KH/TU ngày 18/4/2023 của Ban Thường vụ Thị uỷ về sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, UBND thị xã báo cáo kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THỊ XÃ LẦN THỨ XXI

I. Kết quả quán triệt, cụ thể hoá, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XXI (viết tắt là Nghị quyết Đại hội)

1. Kết quả học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội

UBND thị xã đã kịp thời chỉ đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động ở các phòng ban, đơn vị, địa phương tham gia học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XXI tại các lớp do Ban Thường vụ Thị uỷ, Ban Tuyên giáo Thị uỷ (nay là Trung tâm Chính trị thị xã), Liên đoàn Lao động thị xã và các cấp uỷ đảng tổ chức. Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị, địa phương bằng nhiều hình thức thích hợp phổ biến, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết Đại hội đến các tầng lớp nhân dân. Việc học tập nghị quyết trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nghiêm túc và đạt chất lượng, tỷ lệ tham gia học tập đạt 100%.

2. Về cụ thể hóa, thực hiện Nghị quyết Đại hội

UBND thị xã đã kịp thời tham mưu Thị uỷ cụ thể hoá các nhiệm vụ đột phá và trọng tâm do Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XXI đề ra bằng việc ban hành 03 nghị quyết chuyên đề và 01 Chương trình hành động, đó là: (1) Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Hội nghị Thị uỷ lần thứ 6, khóa XXI về tiếp tục xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2035; (2) Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Hội nghị Thị uỷ lần thứ 6, khóa XXI về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025; (3) Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Hội nghị Thị uỷ lần thứ 11, khóa XXI về phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch thị xã Đức Phố đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 30/12/2022 thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày

20/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biển giai đoạn 2021 - 2025. Trên cơ sở nghị quyết chuyên đề và Chương trình hành động của Thị ủy, UBND thị xã đã ban hành các đề án, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện.

II. Kết quả đạt được

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân bình quân 03 năm (2021-2023) ước đạt 7,22%, thấp hơn chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra (*bình quân 05 năm từ 10-12%*); trong đó: Nông - lâm - ngư nghiệp tăng bình quân 0,35%/năm; công nghiệp - xây dựng tăng bình quân 10,57%/năm; thương mại - dịch vụ tăng bình quân 5,64%/năm.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp. Ước đến cuối năm 2023: Công nghiệp - xây dựng chiếm 49,56%, thương mại - dịch vụ chiếm 38,58%, nông - lâm - thủy sản chiếm 11,86% (*Chỉ tiêu Nghị quyết, đến năm 2025: Công nghiệp - xây dựng 45%, thương mại - dịch vụ 45%, nông - lâm - thủy sản 10%*). Giai đoạn 2021 - 2023: khu vực thương mại - dịch vụ có mức tăng trưởng thấp từ 38,2% năm 2021 lên 38,58% năm 2023, nguyên nhân là do ảnh hưởng lớn của dịch bệnh Covid-19 nên khu vực này có nhiều biến động, dần phục hồi nhưng chưa có sự chuyển biến nhiều; trong khi đó khu vực công nghiệp - xây dựng có mức tăng khá từ 47,4% năm 2021 lên 49,56% năm 2023; khu vực nông - lâm - ngư nghiệp giảm từ 14,4 % cuối năm 2021 xuống 11,86% năm 2023.

Đến năm 2023, giá trị sản xuất bình quân đầu người đạt 259 triệu đồng (*Chỉ tiêu Nghị quyết, đến năm 2025 đạt 200 triệu đồng*).

1.2. Thực hiện nhiệm vụ đột phá về tiếp tục xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị

1.2.1. Kết quả đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn có bước phát triển đáng kể; hệ thống hạ tầng giao thông, đô thị, cụm công nghiệp, thủy lợi, điện, bưu chính, viễn thông, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, du lịch... được quan tâm đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp, mở rộng. Tổng mức đầu tư được phê duyệt để xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị từ 2020 đến nay khoảng 1.540,825 tỷ đồng, đã bố trí vốn 687,521 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách thị xã và vốn ngân sách tỉnh để đầu tư xây dựng:

- *Hạ tầng đô thị, giao thông*: Đầu tư, xây dựng hoàn thành một số công trình, dự án: Đường Võ Trung Thành, đường Võ Thị Sáu, đường Chu Văn An, đường Phô Thuận - Phô Nhơn (ĐH.42D) (*giai đoạn 2*), tuyến đường Trà Câu - Km7 Quốc lộ 24 (*giai đoạn 2*), cầu Bến Bè, cầu Nguyễn Văn Giá và đường dẫn, cầu Sộp và đường dẫn, cầu đập Mò Côi và đường dẫn, hệ thống thoát nước đường Trần Hưng Đạo (*giai đoạn 1,2,3*)... Đang triển khai đầu tư các dự án:

Đường Huỳnh Thúc Kháng, đường Huỳnh Công Thiệu nối dài, hạ tầng khu xử lý liên hợp chất thải rắn thị xã Đức Phổ, nâng cấp mở rộng tuyến đường Mỹ Trang - Phổ Khánh, nâng cấp mở rộng tuyến đường Phổ Minh - Phổ Văn (đoạn Phổ Văn). Đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các Khu dân cư: Khu dân cư phía Nam đường Lê Thánh Tôn; Khu dân cư đường Phạm Hữu Nhật; Khu dân cư Đồng Phởi Trong, Khu dân cư phía Đông phường Phổ Thạnh; Cầu Thạnh Đức.

- *Hạ tầng thủy lợi, ứng phó với biến đổi khí hậu:* Đầu tư, xây dựng: Hồ chứa nước cây Xoài, Hồ chứa nước Bàu Đen, Kè chống sạt lở các diêm bờ Sông Trà Câu, Kênh thoát nước chống ngập úng Đồng Lau (đoạn qua xã Phổ Khánh), Kè chống sạt lở bờ sông Lò Bó, Kênh tưới đập Đồng Đồ (giai đoạn 2)...

- *Hạ tầng xã hội:* Trong giai đoạn này đã đầu tư, xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng nhiều công trình trường học¹; đầu tư các nghĩa trang nhân dân trên địa bàn thị xã; xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp khu tưởng niệm liệt sĩ Đức Phổ,... Phối hợp với sở, ngành chức năng của tỉnh triển khai thực hiện đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm, dự án: Đầu tư xây dựng mới và trang thiết bị Trung tâm Y tế thị xã Đức Phổ.

1.2.2. Kết quả phát triển đô thị

Thực hiện các Nghị quyết, chương trình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Thị ủy về phát triển đô thị, UBND thị xã Đức Phổ đã tập trung huy động tất cả các nguồn lực để xây dựng và phát triển đô thị. Hiện nay, so với tiêu chuẩn đô thị loại IV, thị xã Đức Phổ đạt **90,11/100** điểm²; so với tiêu chuẩn đô thị loại III, thị xã Đức Phổ đạt **74,14/75,0** điểm, còn thiếu 0,86 điểm để đạt điểm tối thiểu³. Tỷ lệ đô thị hoá đạt 54% (*Chỉ tiêu Nghị quyết, đến năm 2025 đạt 60%*).

1.3. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, kinh tế biển

Trong những năm qua, thương mại, dịch vụ, du lịch của thị xã đã có bước phát triển. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (tính theo giá hiện hành) tăng đều và liên tục qua các năm, từ 14.875 tỷ đồng năm 2020 lên 20.250 tỷ đồng năm 2022 và ước 24.300 tỷ đồng vào năm 2023. Kết cấu hạ tầng thương mại (*chợ, siêu thị, hệ thống bán lẻ,...*), giao thông, thông tin, truyền thông, y tế, giáo dục, văn hóa được đầu tư xây dựng, tạo tiền đề cho phát triển các ngành dịch vụ⁴. Công tác đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch được quan tâm thực hiện; các cơ sở lưu trú, nhà hàng, dịch vụ ăn uống trên địa bàn thị xã có bước phát triển⁵; thu hút được một số nhà đầu tư nghiên cứu, khảo sát, đầu tư các dự án về thương mại, dịch

¹ Trường Mầm non Nguyễn Nghiêm; Trường Mầm non Phổ Châu; Trường Mầm non Phổ Nhơn; Trường Mầm non Phổ Văn; Trường Mầm non Phổ Nhơn; xây dựng 04 phòng học bộ môn Trường Tiểu học Phổ Vinh, xây dựng 12 phòng học của Trường THCS Phổ Thạnh, xây dựng 12 phòng học của Trung tâm GDTX-GDNN.

² Trong đó: 44/59 tiêu chuẩn đạt điểm tối đa; 10/59 tiêu chuẩn đạt điểm trung bình và tối thiểu; 5/59 tiêu chuẩn chưa đạt điểm.

³ Trong đó: 12/59 tiêu chuẩn chưa đạt điểm; 8/59 tiêu chuẩn đạt điểm tối thiểu; 12/59 tiêu chuẩn đạt trung bình; 27/59 tiêu chuẩn đạt tối đa.

⁴ Hiện nay, toàn thị xã có 23 chợ, 01 siêu thị Coop.mart Đức Phổ; 23 cửa hàng xăng dầu đang hoạt động kinh doanh, 55 cửa hàng bán lẻ LPG.

⁵ Trên địa bàn thị xã có 12 khách sạn, 39 nhà nghỉ, với 492 phòng và 15 homestay.

vụ, du lịch trên địa bàn⁶, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

Phát triển kinh tế biển đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nghề khai thác thủy sản của thị xã phát triển khá⁷. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác thủy sản bất hợp pháp. Nuôi trồng thủy sản⁸ mang lại hiệu quả kinh tế cao. Lĩnh vực chế biến và dịch vụ hậu cần nghề cá phát triển chậm⁹. Kết cấu hạ tầng vùng ven biển được đầu tư¹⁰, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế biển ngày càng phát triển.

1.4. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu

- Về phát triển nông nghiệp: Kết cấu hạ tầng thủy lợi cơ bản đảm bảo việc cung cấp nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt cũng như trong công tác phòng chống thiên tai, khắc phục hư hỏng, sạt lở, xâm nhập mặn, xâm thực bờ biển, bờ sông¹¹. Phát triển nông nghiệp đạt được một số kết quả quan trọng trên các lĩnh vực¹². Đến năm 2023, giá trị sản xuất bình quân trên 1ha đất

⁶ Dự án thương mại, dịch vụ: Cửa hàng kinh doanh xe máy Lam Sơn, Cửa hàng kinh doanh dịch vụ ô tô Tín Thành Hưng, Trung tâm vui chơi giải trí tổng hợp, Trung tâm Dịch vụ vận tải và Thương mại tổng hợp Minh Quyền, Cửa hàng Vật liệu xây dựng và Trang trí nội thất Duy Bách,... và một số dự án đang triển khai đầu tư hoặc lập các thủ tục để đầu tư xây dựng như: Khu dịch vụ Gia Bảo; Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Tấn Lộc; Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Minh Cường, Cửa hàng xăng dầu Đức Phở, Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Thanh Xuân 3, Khu thương mại - dịch vụ Nguyệt Vy, Dự án Khu dịch vụ khách sạn - nhà hàng Đức Phở, Cửa hàng bảo dưỡng, sửa chữa và mua bán phụ tùng ô tô, Trung tâm Hội nghị và Tiệc cưới Đức Phở, Cửa hàng Xăng dầu Phở Vinh, Cửa hàng xăng dầu Phở Ninh,... Dự án phát triển du lịch: Khu du lịch Sa Huỳnh Công ty Cổ phần Du lịch Quảng Ngãi đã thực hiện đầu tư hoàn thành các hạng mục công trình phục vụ du lịch trên diện tích 1,99 ha, với tổng vốn đầu tư trên 100 tỷ đồng; Công ty TNHH MTV SUNGCO, Hợp tác xã Du lịch cộng đồng Làng Gò có đầu tư, khai thác phát triển Điểm du lịch Làng Gò Cỏ (phường Phổ Thạnh),...

⁷ Sản lượng khai thác thủy sản tăng lên hàng năm, năm 2020 sản lượng khai thác là 66.500 tấn hải sản các loại, đến cuối năm 2022 sản lượng đạt 89.600 tấn.

⁸ Chủ yếu là nuôi tôm thẻ chân trắng trên cát và vùng triều, sản lượng nuôi tôm năm 2017: 2700 tấn thì đến năm 2022 đạt 3.960 tấn.

⁹ Do cửa biển Sa Huỳnh, Mỹ Á nhỏ, hẹp, bị bồi lấp nên tàu thuyền có công suất lớn chủ yếu bán thủy sản khai thác tại các địa phương khác.

¹⁰ Phối hợp với các cấp, ngành của tỉnh thực hiện đầu tư nâng cấp, mở rộng cảng neo trú tàu thuyền và cửa biển Mỹ Á giai đoạn 2; đầu tư xây dựng cảng cá và vũng neo đậu tàu thuyền Sa Huỳnh. Đầu tư phát triển hạ tầng vùng ven biển, xây dựng Trung tâm thương mại – chợ Sa Huỳnh; Tiếp tục đầu tư hệ thống thoát nước thải và cung cấp nước sạch cho Nhân dân các xã ven biển; trong đó, ưu tiên những nơi có quy hoạch phát triển dịch vụ - du lịch và nuôi trồng thủy sản trên cát. Tiếp tục đầu tư kết cấu hạ tầng, cải tạo hệ thống điện, nâng cấp các trường học, trạm y tế các xã, phường ven biển.

¹¹ Trong năm 2020 đến nay đã đầu tư xây dựng hoàn thành các dự án: Hồ chứa nước cây Xoài (Phổ Thạnh); Khắc phục sạt lở kè và đê bờ sông, biển (*Đầu tư khẩn cấp công trình kè chống sạt lở bờ tả sông Thoa, đoạn qua phường Phổ Quang; Kè sông Trà Câu thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Quảng Ngãi; Đầu tư khẩn cấp kè chống sạt lở bờ Nam sông Trà Câu, đoạn qua phường Phổ Minh; Kè chống sạt lở bờ sông Trà Câu, đoạn qua Phổ Vãn, Phổ Thuận; Xây dựng tuyến đê biển TDP Thạnh Đức, phường Phổ Thạnh; Kè Chống sạt lở bờ biển Sa Huỳnh, phường Phổ Thạnh; Khắc phục khẩn cấp để chống sạt lở bờ suối Biện Nhĩ, xã Phổ Phong; Khắc phục khẩn cấp để chống sạt lở đê Phổ Minh, phường Phổ Minh; Khắc phục khẩn cấp để chống sạt lở đê ngăn mặn đầm Bàu Núi, xã Phổ Châu*); Xây dựng mới Đập Giàng Phổ Minh, phường Phổ Minh; Xây dựng Đập Làng thôn Phước Nhơn, xã Phổ Nhơn; Triển khai xây dựng mới hồ chứa nước Bàu Đen, Phổ Cường, nâng cấp sửa chữa các hồ chứa nước (Cây Khế, Ông Thơ, Hóc Cây); Đầu tư, nâng cấp, kiên cố hóa kênh mương nội đồng 14.015km; Xây dựng mới tuyến Kênh thoát nước chống ngập úng Đồng Lau, xã Phổ Khánh, với chiều dài 2,8Km,...

¹² Sản lượng lương thực cây có hạt năm 2022 đạt 61.641 tấn, bằng 97,5% so với kế hoạch năm, bằng 97,1 % so với cùng kỳ năm 2021. Tổng đàn gia súc khoảng 54.450 con, bằng 98,6% so với kế hoạch năm, bằng 99,5% so với cùng kỳ năm 2021. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 6.650 tấn, bằng 97,8% so với kế

canh tác đạt 82 triệu đồng (*Chỉ tiêu Nghị quyết, đến năm 2025 đạt 87 triệu đồng*); Sản lượng thủy, hải sản đạt 101.300 tấn (*Chỉ tiêu Nghị quyết, đến năm 2025 đạt 75.000 tấn*).

- *Về xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu*: Đến cuối năm 2021, 07/07 xã được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 100%; 04 thôn¹³ đạt chuẩn khu dân cư nông thôn kiểu mẫu. Đã xây dựng xã Phổ An đạt chuẩn các tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao, hiện đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh để xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022. Đang triển khai xây dựng xã Phổ Thuận đạt chuẩn các tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao năm 2023 (*Chỉ tiêu Nghị quyết, đến năm 2025: 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao từ 02 - 04 xã*).

1.5. Phát triển công nghiệp

Tình hình sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn thị xã đã có những bước phát triển và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng từ 6.710 tỷ đồng năm 2021 lên 7.820 tỷ đồng năm 2023. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp bình quân giai đoạn 2021 - 2023 đạt 11,3%.

Hiện nay trên địa bàn thị xã có 04 Cụm công nghiệp với tổng diện tích 38,397ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 86,75%¹⁴. Tổng số dự án đăng ký đầu tư vào các Cụm công nghiệp là 21 dự án, vốn đăng ký khoảng 264,404 tỷ đồng. Hiện tại, có 18 dự án đang hoạt động, giải quyết việc làm cho khoảng 752 lao động, thu nhập bình quân khoảng 5 triệu đồng/lao động/tháng; tổng doanh thu sản xuất công nghiệp, theo giá thực tế năm 2022 đạt 739,653 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước 26,938 tỷ đồng. Hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp được quan tâm đầu tư¹⁵. Công tác kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp đạt được một số kết quả. Một số ngành công nghiệp có bước phát triển như: Sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lâm sản, thủy sản, may mặc,... góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã.

1.6. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; kiểm soát chặt chẽ tài chính - ngân sách nhà nước

Huy động các nguồn lực đầu tư, quản lý đầu tư công, quản lý, điều hành nhiệm vụ tài chính, ngân sách nhà nước đạt kết quả tích cực. Ưu tiên các nguồn

hoạch năm, tăng 10,8% so với cùng kỳ năm 2021. Diện tích trồng rừng sau khai thác ước đạt 1.550 ha, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm 2021, tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 42%.

¹³ Thôn An Thạch - Phổ An, thôn Nho Lâm - Phổ Hòa, thôn Thiệp Sơn - Phổ Thuận, thôn Nga Mân - Phổ Cường.

¹⁴ Cụm công nghiệp Sa Huỳnh có diện tích 4,1225ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 100%; Cụm công nghiệp Phổ Phong có diện tích 10,206ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 100%; Cụm công nghiệp Đồng Làng có diện tích 20ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 46,98%; Cụm công nghiệp Phổ Hòa có diện tích 4,0684 ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 100%.

¹⁵ Cụm Công nghiệp Sa Huỳnh đã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu với tổng vốn đầu tư khoảng 6,1 tỷ đồng (vốn ngân sách), đạt 80% so với quy hoạch được duyệt. Cụm Công nghiệp Phổ Phong: Chi hỗ trợ tiền giải phóng mặt bằng khoảng 500 triệu đồng đối với phần giải phóng mặt bằng của dự án Nhà máy gạch tuynel (vốn ngân sách); các dự án còn lại nhà đầu tư tự bỏ kinh phí thực hiện việc giải phóng mặt bằng. Cụm Công nghiệp Đồng Làng: Đầu tư cơ sở hạ tầng, đường dẫn vào Cụm công nghiệp 32,4 tỷ đồng. Cụm Công nghiệp Phổ Hòa đã thực hiện việc giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng cơ sở với kinh phí 11,471 tỷ đồng.

lực trong và ngoài ngân sách cho đầu tư phát triển đô thị. Chỉ đạo tập trung chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế, yếu kém trong quản lý đầu tư công, khắc phục triệt để tình trạng đầu tư dàn trải, xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản; huy động các nguồn lực, nhất là nguồn lực từ đất đai cho đầu tư phát triển; phân bổ và sử dụng các nguồn lực chặt chẽ, công khai, minh bạch, có trọng tâm, trọng điểm. Tổ chức quản lý, điều hành tài chính, ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả. Trong 03 năm qua (2021 - 2023), tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 772,25 tỷ đồng, bình quân tăng 8,93%/năm (*Chỉ tiêu Nghị quyết: Hằng năm, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn cao hơn từ 5 - 7% so với chỉ tiêu tỉnh giao*); chi ngân sách được thực hiện theo đúng dự toán được giao và đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, theo đúng Luật Ngân sách nhà nước; huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 23.020 tỷ đồng, đạt 65,77% so với kế hoạch 5 năm (*Chỉ tiêu Nghị quyết trong 5 năm huy động 35.000 tỷ đồng*).

1.7. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo sức hấp dẫn về thu hút đầu tư.

Đã triển khai quyết liệt nhiều biện pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh; xúc tiến đầu tư; phát triển doanh nghiệp. Lãnh đạo thị xã tổ chức gặp mặt doanh nghiệp định kỳ hằng năm (*vào ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10*) để lắng nghe ý kiến, tâm tư nguyện vọng và kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn, cùng với đó khen thưởng các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có thành tích tốt trong việc thực hiện tốt các chính sách, pháp luật thuế. Chỉ đạo rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, kinh doanh; thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Toàn thị xã hiện có 326 doanh nghiệp, hợp tác xã và 2.512 hộ sản xuất, kinh doanh cá thể đang hoạt động. Nhiều cơ sở sản xuất đã đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới thiết bị, công nghệ, tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

1.8. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

UBND thị xã đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành thường xuyên, sâu sát và quyết liệt trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường được tăng cường, cụ thể:

- Về lĩnh vực đất đai: Hoàn thành quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu quy hoạch thị xã Đức Phổ đã được UBND tỉnh phê duyệt và công bố công khai theo đúng quy định. Đề nghị tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hàng năm; tiến hành công bố, công khai và tổ chức thực hiện việc quản lý, sử dụng đất trên địa bàn theo đúng quy hoạch, kế hoạch được duyệt. Thực hiện công tác thống kê, kiểm kê đất đai hàng năm trên địa bàn thị xã; lập hồ sơ quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý sử dụng trên địa bàn thị xã theo Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh. Tập trung rà soát, thống kê toàn bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; cơ bản hoàn thành công tác cấp giấy chứng

nhận cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân lần đầu trên địa bàn thị xã¹⁶. Thực hiện cho thuê đất, bố trí tái định cư, đấu giá quyền sử dụng đất¹⁷ theo quy định pháp luật. Xử lý vi phạm hành chính 10 trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai¹⁸; kiến nghị UBND tỉnh thu hồi đất 01 dự án¹⁹ do vi phạm pháp luật về đất đai.

- Lĩnh vực tài nguyên rừng, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước được quan tâm chỉ đạo thực hiện quy hoạch, quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững. Tăng cường công tác kiểm soát ô nhiễm nguồn nước, giám sát chặt chẽ việc xả nước thải vào nguồn nước; đảm bảo người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95% (*Chỉ tiêu Nghị quyết, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%*).

- Về bảo vệ môi trường: Các hoạt động tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường hàng năm đều được quan tâm triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Chỉ đạo các phòng ban, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, giáo dục cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường và biển, hải đảo Việt Nam; hướng dẫn và khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh, người dân trên địa bàn thị xã sử dụng công nghệ, sản phẩm thân thiện với môi trường, hạn chế sử dụng các nguồn nguyên, nhiên liệu phát sinh nhiều khí thải gây hiệu ứng nhà kính. Chỉ đạo công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trên địa bàn thị xã để đảm bảo vệ sinh môi trường; xử lý các điểm tập kết rác thải có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn các xã, phường. Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Xây dựng hệ thống thoát nước tập trung tại trung tâm thị xã Đức Phổ. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, khuyến khích phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sản xuất và tiêu dùng bền vững. Kết quả: Tỷ lệ chất thải rắn thông thường được thu gom và xử lý đạt 85%, tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom và xử lý đạt 90%, tỷ lệ chất thải y tế được thu gom và xử lý đạt 100% (*Các chỉ tiêu về môi trường đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra*).

Lập hồ sơ đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh quy hoạch khu liên hợp xử lý chất thải rắn trên địa bàn thị xã ở thôn Phước Nhơn, xã Phổ Nhơn thay cho vị trí quy hoạch cũ tại thôn An Điền, xã Phổ Nhơn và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 31/12/2020, diện tích khu vực

¹⁶ Từ năm 2021 đến nay, đã cấp 4.054 giấy chứng nhận QSD đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân.

¹⁷ Thực hiện cho thuê đất đối với 01 trường hợp hiện nay đưa vào hoạt động theo đúng mục đích được giao. Bố trí tái định cư trên địa bàn thị xã: 11 lô đất, với tổng diện tích: 1.270 m². Tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất với tổng số lô đấu giá là 156 lô, với tổng diện tích 25.378,84 m², tổng số tiền trúng đấu giá: 99,992 tỷ đồng và Khu dân cư vùng 1, Hải Tân, Phổ Quang, số tiền trúng đấu giá 109 tỷ đồng.

¹⁸ Năm 2020: quyết định 1637/QĐ-XPVPHC ngày 16/6/2020, xử phạt ông Hồ Văn Tâm 6,5 triệu đồng; quyết định 2102/QĐ-XPVPHC ngày 17/7/2020, xử phạt ông Hồ Ngọc Huệ 20 triệu đồng. Năm 2022: Quyết định số 785/QĐ-XPVPHC ngày 29/3/2022, xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Hiền với số tiền phạt 13.000.000 đồng, Quyết định số 278/QĐ-XPVPHC ngày 26/01/2022 xử phạt vi phạm hành chính bà Trần Thị Anh, số tiền phạt 20.000.000 đồng; 06 quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với hành vi tự ý đổ đất, san lấp trái phép trên đất trồng lúa và đất làm muối tại phường Phổ Thạnh, với số tiền xử phạt: 107,5 triệu đồng.

¹⁹ Dự án: Trụ sở làm việc của công ty TNHH môi trường MD.

quy hoạch: 17,95 ha và chỉ đạo nghiêm yết công khai theo quy định. Thực hiện các thủ tục để kêu gọi nhà đầu tư để xây dựng nhà máy xử lý rác thải theo quy hoạch.

- Về ứng phó với biến đổi khí hậu: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động các phương án, điều kiện phòng tránh bão lũ, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; chuyển đổi cơ cấu giống, cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cấp, bảo đảm an toàn cho các hồ chứa, xây dựng các phương án ứng phó với thiên tai và tổ chức triển khai thực hiện, tập huấn nhằm giảm nhẹ các thiệt hại khi xảy ra.

2. Về văn hoá - xã hội

2.1. Về giáo dục và đào tạo

Các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo được tích cực triển khai. Công tác đầu tư, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được quan tâm thực hiện. UBND thị xã đã xây dựng và thực hiện kế hoạch đánh giá ngoài để công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường tiểu học và trung học cơ sở giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Đức Phổ. Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục mầm non và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn giai đoạn 2020-2025. Công tác kiểm tra việc dạy và học được tăng cường. Tổ chức tốt các kỳ tuyển dụng giáo viên và Lễ kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam. Đến nay có 41/45 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (*bao gồm 01 trường mầm non ngoài công lập*), đạt tỷ lệ 91,11%, chưa có trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (*Chỉ tiêu Nghị quyết, đến năm 2025: 100% trường đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có từ 03 đến 05 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2*).

2.2. Về khoa học - công nghệ; chuyển đổi số

Các chương trình, dự án nâng cao năng lực ứng dụng khoa học - công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp được tiếp nhận và thực hiện có kết quả; nhiều loại giống mới và cây trồng, vật nuôi đã được đưa vào sản xuất. Một số cơ sở sản xuất trên địa bàn thị xã đã ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất, giảm được chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Công tác chuyển đổi số được quan tâm chỉ đạo thực hiện và có nhiều chuyển biến tích cực. UBND thị xã đã triển khai kịp thời và xây dựng các văn bản để cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo điều hành về công tác chuyển đổi số²⁰.

²⁰Ban hành các Kế hoạch: số 3916/KH-UBND ngày 31/12/2020 về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của thị xã Đức Phổ; số 1224/KH-UBND ngày 09/6/2022 về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Đức Phổ; số 2339/KH-UBND ngày 03/10/2022 về thực hiện Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Đức Phổ; số 2460/KH-UBND ngày 13/10/2022 về phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số và kinh tế số, xã hội số năm 2023 của UBND thị xã; số 3225/KH-UBND ngày 22/12/2022 về triển khai "Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn thị xã Đức Phổ; số 611/KH-UBND ngày 09/3/2023 về phát triển Hạ tầng

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm hoàn thiện chính quyền điện tử, đặt nền móng cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Với mục tiêu cung cấp các tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp. Trung tâm điều hành thông minh thị xã (IOC) đã đưa vào hoạt động; cơ sở hạ tầng thông tin từng bước được đầu tư và hiện đại hóa; nhiều hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được triển khai; việc gửi, nhận văn bản qua trực liên thông giữa 4 cấp đã được thực hiện; nhiều dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đã đưa vào phục vụ người dân và doanh nghiệp; hệ thống Hội nghị trực tuyến đã được đầu tư thông suốt từ Trung ương xuống các xã, phường bước đầu phát huy hiệu quả; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thị xã và các xã, phường hoạt động có hiệu quả, thực hiện giải quyết công việc nhanh gọn, chính xác, tạo dựng được niềm tin trong Nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị không ngừng nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực thi công vụ; số lượng người dân và doanh nghiệp sử dụng các thiết bị thông minh có ứng dụng giao dịch điện tử không ngừng được tăng lên qua từng năm; cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin được đào tạo bài bản, thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đảm bảo vận hành tốt hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn thị xã.

2.3. Về phát triển sự nghiệp y tế

Lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được chú trọng; Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm được cấp thẩm quyền quan tâm đầu tư nâng cấp, mở rộng. Công tác phòng, chống dịch được tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt nhiều biện pháp, kế hoạch phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, đảm bảo kịp thời, phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh trên địa bàn thị xã. Theo dõi, giám sát hoạt động của các đơn vị y tế, đảm bảo thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân; chú trọng chất lượng trong công tác khám bệnh, chữa bệnh và thái độ phục vụ của y, bác sĩ, nhân viên y tế tại các cơ sở y tế. Tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Đến năm 2023, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên khoảng 0,8%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 5,5%; tỷ lệ toàn dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,4% (*Chỉ tiêu Nghị quyết, đến năm 2025 đạt 92%*).

2.4. Về văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao²¹ diễn ra sôi nổi, có nhiều điểm mới cả về quy mô, hình thức, chất lượng. Công tác bảo vệ và phát

số thị xã Đức Phổ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; số 687/KH-UBND ngày 14/3/2023 về truyền thông về Chuyển đổi số thị xã Đức Phổ năm 2023. Các Quyết định: số 840/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 thành lập Tổ công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; số 3348/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã Đức Phổ và các quyết định thành lập tổ Công nghệ số cộng đồng.

²¹ Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử - chính trị - xã hội, mừng Đảng - mừng Xuân Nhâm Dần năm 2022, Xuân Quý Mão năm 2023; tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân trên địa bàn thị xã Đức Phổ; tham gia Đại hội thể dục thể thao tỉnh Quảng Ngãi lần

huy giá trị di sản văn hóa²² tiếp tục được quan tâm thực hiện. Lập hồ sơ khoa học đề nghị công nhận và tổ chức Lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh²³. Lập hồ sơ khoa học đề nghị công nhận và phối hợp tổ chức Lễ công bố đón nhận Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt Văn hóa Sa Huỳnh đảm bảo trang trọng, chu đáo. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác gia đình được quan tâm triển khai thực hiện đồng bộ từ thị xã đến cơ sở và được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên. Đến cuối năm 2022: Hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa đạt 93%; thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa 99%; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa 92% (*Chỉ tiêu Nghị quyết, đến năm 2025: Hộ gia đình 85-90%, thôn, tổ dân phố 85-90%, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp 90-95%*). Phong trào thể dục, thể thao quần chúng ngày càng phát triển sâu rộng, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Công tác thông tin, tuyên truyền được chú trọng²⁴. Hệ thống Đài phát thanh từ thị xã đến cơ sở được đầu tư nâng cấp máy móc, trang thiết bị; duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động, đáp ứng yêu cầu thông tin, tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và động viên kịp thời các phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp nhân dân.

2.5. Thực hiện các chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội

Các chính sách đối với người có công, chính sách an sinh xã hội được giải quyết kịp thời, đảm bảo quy định. Chính sách lao động, giải quyết việc làm, giảm nghèo tiếp tục được chú trọng, nhất là chính sách về bảo hiểm y tế đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, chính sách tín dụng ưu đãi, ... Đã phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã Đức Phổ giai đoạn 2021 - 2025. Phối hợp với Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã thực hiện các chương trình cho vay nhằm giải quyết việc làm, hỗ trợ khó khăn cho người dân, góp phần giảm nghèo bền vững. Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong thị xã tích cực hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ gia đình chính sách. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ y tế, tiền điện cho hộ nghèo. Kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo cuối năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 còn: 1.485 hộ, tỷ lệ 3,66%, ước năm 2023 giảm còn 3,08% (*Chỉ tiêu Nghị quyết, đến năm 2025 giảm dưới 3%*); hộ cận nghèo: 2.045 hộ, tỷ lệ 5,04%; tạo việc làm mới và tăng thêm việc làm cho 8.800

thứ VII năm 2022; tham gia Liên hoan nghệ thuật bài chòi tỉnh Quảng Ngãi năm 2022. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức giải đua ghe truyền thống trên đầm An Khê năm 2023; phối hợp với liên đoàn điền kinh tỉnh Quảng Ngãi tổ chức bước chạy việt dã Mùa Xuân trên đầm An Khê năm 2023; tổ chức Hội thi Bước nhảy dân vũ thị xã Đức Phổ năm 2023, giải bóng đá 5 người, ...

²² Đã triển khai thực hiện bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, như: Di tích lịch sử Chợ Chiều - Giếng Thí (Phổ Khánh), cắm Cây Cây, núi Xương Rồng (Phổ Phong), cắm mốc bảo vệ và làm bảng chỉ dẫn di tích lịch sử Căn cứ Tỉnh ủy tại núi Sầu Đầu (phường Phổ Minh)...

²³ Di tích lịch sử cấp tỉnh Căn cứ Tỉnh ủy Quảng Ngãi tại núi Sầu Đầu (1955 - 1957), Di tích lịch sử cấp tỉnh địa điểm chiến thắng Quay Mỏ, Di tích cấp tỉnh Thắng cảnh Liên trì dục nguyệt.

²⁴ Thực hiện phát sóng các chương trình, chuyên mục, tin, bài viết tuyên truyền các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh và của thị xã, các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền, phản ánh các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam, đoạn qua địa bàn thị xã; chuyên đổi số; cải cách hành chính và các sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn thị xã.

lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 53%, ước năm 2023 đạt 54% (*Chỉ tiêu Nghị quyết, đến năm 2025 đạt 55%*).

3. Về quốc phòng, an ninh; công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực

3.1. Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Công tác thanh tra ngày càng được tăng cường²⁵. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng đi vào nề nếp. Năm 2021, đã tiếp 154 lượt/205 người/136 vụ việc; tiếp nhận, xử lý 308 đơn, trong đó có 172 đơn đủ điều kiện xử lý; đã giải quyết 108 đơn/122 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 88,5%. Năm 2022, đã tiếp 214 lượt/218 người/215 vụ việc; tiếp nhận, xử lý 482 đơn, trong đó có 313 đơn đủ điều kiện xử lý; chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 31 đơn, trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền 03 đơn, đơn đốc giải quyết 04 đơn, thụ lý và đã giải quyết 243/275 vụ thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 88,4%. Trong 04 tháng đầu năm 2023, đã tiếp 43 lượt/ 44 người/ 43 vụ việc; tiếp nhận, xử lý 172 đơn, trong đó có 125 đơn đủ điều kiện xử lý, chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 10 đơn, trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền 01 đơn, thụ lý và đã giải quyết 91/114 vụ thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 79,8%. Công tác phòng, chống tham nhũng được chú trọng²⁶.

3.2. Công tác tư pháp

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm thực hiện²⁷. Công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật được triển khai thực

²⁵ Năm 2021, Ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra và thực hiện thanh tra 03 cuộc: (1) Thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã trong phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai (*theo Điều 208 Luật Đất đai năm 2013*) đối với UBND phường Phổ Minh; (2) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác quản lý tài chính ngân sách đối với 02 trường: Tiểu học Phổ Cường và Tiểu học Phổ Ninh; (3) thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản đối với xã Phổ Thuận và phường Phổ Hòa. Qua thanh tra, đã phát hiện 05 đơn vị có sai phạm, kiến nghị nhiều biện pháp khắc phục và chấn chỉnh đối với đối tượng thanh tra; kiến nghị thu hồi nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 25.246.000 đồng.

Năm 2022, ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra và thực hiện thanh tra 03 cuộc: (1) Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án: Nhà máy sản xuất viên nén sinh học Đức Phổ Xanh; (2) Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong quản lý tài chính, ngân sách đối với Trường Mầm non xã Phổ Thuận; (3) Thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai và công tác phòng, chống tham nhũng đối với UBND Phường Nguyễn Nghiêm và UBND xã Phổ Khánh. Qua thanh tra, đã phát hiện 06 đơn vị sai phạm, kiến nghị nhiều biện pháp khắc phục và chấn chỉnh đối với đối tượng thanh tra, kiến nghị xử lý khác về kinh tế với số tiền 1.191.330.789 đồng.

²⁶ Hằng năm, ban hành kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác; triển khai thực hiện kê khai, minh bạch tài sản thu nhập theo đúng quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

²⁷ Ban hành 22 văn bản để chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Thành viên của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật thị xã đã tổ chức 620 cuộc hội nghị để phổ biến, tuyên truyền pháp luật cho hơn 94.000 lượt người. Tổ chức 04 hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho 550 lượt cán bộ, công chức. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và Nhân dân hưởng ứng 02 cuộc thi viết tìm hiểu pháp luật, kết quả có 9.732 bài dự thi; 04 cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến do UBND tỉnh và Bộ Tư pháp tổ chức. Ngoài ra, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn được thực hiện thông qua nhiều hình thức và phương pháp khác như thông qua hoạt động giải quyết thủ tục hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phát chuyên mục trên đài truyền thanh, tuyên truyền lưu động, đặc biệt là thông qua việc ứng dụng mạng xã hội như zalo, facebook,...

hiện kịp thời, chú trọng nâng cao chất lượng thẩm định. Công tác rà soát, công bố danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND hết hiệu lực được thực hiện thường xuyên. Giải quyết kịp thời, đúng quy định các trường hợp liên quan đến công tác đăng ký, quản lý hộ tịch. Các tổ hòa giải ở các xã, phường thực hiện việc hòa giải đạt nhiều kết quả tích cực²⁸.

3.3. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị của thị xã

Nhìn chung đội ngũ cán bộ, công chức của thị xã có bước trưởng thành, phát triển về nhiều mặt; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp cơ bản có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; công tác tuyển chọn, quy hoạch, bố trí, phân công, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm,... được thực hiện đảm bảo quy trình, thủ tục. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, thực hiện quy trình tuyển dụng 236 giáo viên; tiếp nhận 04 cán bộ cấp xã và 01 đội viên đề án 500 trí thức trẻ vào công chức cấp xã không qua thi tuyển; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 73 cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành. Công tác quy hoạch viên chức lãnh đạo, quản lý các trường được quan tâm thực hiện²⁹. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị tiếp tục được quan tâm, chú trọng³⁰. Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương, Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ, Hướng dẫn số 04-HD/TU ngày 25/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức được thực hiện công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định; kết quả đánh giá là cơ sở để thực hiện việc giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng,...

3.4. Về Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Số xã, phường vững mạnh về quốc phòng - an ninh đạt 100% (*chỉ tiêu Nghị quyết là 100%*); tỷ lệ xã, phường vững mạnh toàn diện đạt 73,3% (*chỉ tiêu Nghị quyết là 73%*). Công tác tuyển quân được triển khai thực hiện tốt; tuy nhiên, năm 2021 giao quân không đạt chỉ tiêu tỉnh giao (đạt 97,1%), năm 2022 và 2023 giao

²⁸ Năm 2021, tiếp nhận mới 79 vụ tranh chấp, mâu thuẫn; đã tổ chức hòa giải 74 trường hợp (kết quả hòa giải thành 54 trường hợp, hòa giải không thành 20 trường hợp). Năm 2022, tiếp nhận mới 73 vụ tranh chấp, mâu thuẫn; đã tổ chức hòa giải 71 vụ (*trong đó: có 51 vụ hoà giải thành, 20 vụ hoà giải không thành*).

²⁹ Ban hành Hướng dẫn số 2733/HĐ-UBND ngày 28/9/2020 về thực hiện công tác quy hoạch viên chức lãnh đạo, quản lý các trường thuộc UBND thị xã Đức Phổ; Công văn số 2978/UBND-TCNV ngày 13/10/2020 để chỉ đạo thực hiện việc quy hoạch nguồn chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường, giai đoạn 2021-2026; các Thông báo quy hoạch nguồn chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở.

³⁰ Ban hành Quyết định 13860/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 về Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thị xã Đức Phổ, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 2920/KH-UBND ngày 21/12/2021 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về triển khai thực hiện Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030” tại tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030; Công văn số 2354/UBND ngày 20/10/2021 về việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

quân đạt 100% chỉ tiêu tình giao (*chỉ tiêu Nghị quyết, giao quân hằng năm đạt chỉ tiêu tình giao*). Tổ chức thành công thực hành diễn tập khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự thị xã Đức Phổ năm 2022; chỉ đạo tổ chức thực hành diễn tập chiến đấu phòng thủ đối với các xã, phường. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự được tăng cường; triển khai thực hiện có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; quán triệt và thường xuyên chỉ đạo thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Kịp thời chỉ đạo, giải quyết, xử lý các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự. Triển khai nhiều biện pháp, giải pháp phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng.

III. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

1.1. Về phát triển kinh tế

(1) *Tốc độ tăng trưởng kinh tế*: Do tác động nặng nề của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh nên tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân 3 năm (2021-2023) đạt thấp (7,22%) so với Nghị quyết Đại hội đề ra (*bình quân 5 năm từ 10 -12%*).

(2) *Về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị*:

- Đức Phổ trở thành thị xã mới được 03 năm, do vậy rất cần nguồn vốn để tiếp tục đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng và hoàn thiện các tiêu chí của đô thị. Tuy nhiên, nguồn vốn đầu tư công còn khó khăn, hạn hẹp, bố trí chưa kịp thời và còn thấp so với nhu cầu, trong khi đó, việc huy động vốn ngoài ngân sách còn hạn chế.

- Kết quả phát triển đô thị chưa đồng đều giữa các địa phương; diện mạo một số phường chưa tương xứng với vai trò, chức năng của đô thị; cảnh quan, kiến trúc đô thị chưa tạo được nét đặc trưng riêng.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn thị xã chưa được đầu tư đồng bộ, chưa được kết nối theo quy hoạch, nhiều công trình đã đầu tư từ lâu nay đã hư hỏng, xuống cấp, nhất là hạ tầng giao thông. Hệ thống cấp nước sạch còn bất cập, một số vùng chưa có nước sạch để sử dụng. Việc đầu tư hệ thống thoát nước đô thị còn hạn chế nên hàng năm vào mùa mưa, lũ gây ngập úng cục bộ đối với một số khu vực trên địa bàn thị xã, nhất là khu vực ven sông Trà Câu, khu vực Đồng Lau tại các xã, phường: Phổ An, Phổ Quang, Phổ Vinh.

- Việc thực hiện dịch vụ công ích và kiến thiết đô thị, nhất là đầu tư cho vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý rác thải; duy trì, phát triển hệ thống cây xanh đô thị; điện chiếu sáng; chỉnh trang đô thị còn hạn chế do không đủ kinh phí, chưa tạo được bộ mặt khang trang, sạch đẹp, văn minh cho đô thị, chưa đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của người dân khi chuyển từ nông thôn sang đô thị.

(3) *Về phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, kinh tế biển*

- Mặc dù ngành thương mại, dịch vụ, du lịch có sự gia tăng về số lượng, song chất lượng vẫn còn hạn chế, chưa tạo được sự phát triển đột phá, chưa phát huy hết các tiềm năng, thế mạnh của thị xã. Hệ thống chợ, siêu thị được quan

tâm đầu tư xây dựng và nâng cấp nhưng chưa đáp ứng nhu cầu kinh doanh, mua bán của Nhân dân. Các doanh nghiệp dịch vụ hầu hết có quy mô vừa và nhỏ, sức cạnh tranh thấp, chưa có doanh nghiệp đủ sức giữ vai trò chủ đạo để tạo thành một hệ thống cung ứng dịch vụ hiện đại, chất lượng cao. Việc khai thác, phát huy các tiềm năng, lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, thế mạnh đặc trưng địa phương để đẩy mạnh phát triển du lịch còn hạn chế. Việc xúc tiến, kết nối du lịch với các địa phương trong và ngoài tỉnh thực hiện chưa tốt. Thiếu các dịch vụ hỗ trợ, khu vui chơi giải trí, khu mua sắm, ẩm thực để thu hút khách du lịch lưu trú dài ngày. Hạ tầng thương mại, dịch vụ, du lịch chưa được đầu tư đồng bộ. Việc huy động nguồn vốn xã hội hóa cho đầu tư phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch gặp nhiều khó khăn.

- Hạ tầng các cảng cá và dịch vụ hậu cần nghề cá chưa được đầu tư đồng bộ, chưa đáp ứng nhu cầu hoạt động của tàu cá công suất lớn nên phải thường xuyên cập cảng ngoài địa bàn. Khai thác thủy sản còn gặp một số khó khăn, hạn chế; nuôi trồng thủy sản thiếu tính ổn định, rủi ro cao. Hoạt động chế biến thủy sản trên địa bàn còn thô sơ, giá trị kinh tế thấp; mối liên kết giữa sản xuất, chế biến, tiêu thụ và dịch vụ hậu cần nghề cá chưa chặt chẽ; dịch vụ, du lịch biển phát triển chưa tương xứng với tiềm năng.

(4) Về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu:

- Việc chuyển đổi cây trồng, vùng sản xuất chuyên canh gắn với chuỗi cung ứng còn hạn chế; dịch bệnh chăn nuôi luôn tiềm ẩn tái phát.

- Một số tiêu chí về xây dựng nông thôn mới nâng cao chưa có hướng dẫn cụ thể của sở, ngành gây khó khăn trong việc rà soát đánh giá và có giải pháp triển khai thực hiện; một số chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí khó thực hiện do chưa phù hợp với tình hình thực tế³¹; ngân sách nhà nước hỗ trợ Chương trình còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu của các địa phương.

(5) Về phát triển công nghiệp:

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để đầu tư hạ tầng kỹ thuật tại các Cụm Công nghiệp còn nhiều khó khăn, vướng mắc về kinh phí; phải khuyến khích doanh nghiệp ứng trước kinh phí để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Tiến độ đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng các Cụm Công nghiệp còn chậm, không đồng bộ. Việc triển khai xây dựng hạ tầng chỉ theo hình thức cuốn chiếu có ảnh hưởng nhất định đến công tác đầu tư; kinh phí để đầu tư xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp, duy tu hạ tầng cho các Cụm Công nghiệp rất hạn chế.

(6) Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường:

- Công tác quản lý đất đai qua nhiều thời kỳ chưa được quản lý chặt chẽ. Cơ sở dữ liệu đất đai không đầy đủ, chưa được số hóa, hồ sơ địa chính lập, lưu trữ qua các thời kỳ không đầy đủ hoặc bị thất lạc... do vậy gặp rất nhiều khó

³¹ Tỷ lệ hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ đạt 100%; tỷ lệ hình thức hòa táng đạt từ 5% trở lên; Tiêu chí 14.4 tỷ lệ dân số có số khám chữa bệnh điện tử $\geq 70\%$; tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa $\geq 40\%$.

khẩn trong quản lý đất đai trên địa bàn, đặc biệt là các vướng mắc, khiếu nại, khiếu kiện của người dân liên quan đến đất đai.

- Công tác dự báo nhu cầu sử dụng đất của một số ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội vượt quá so với nguồn lực đầu tư dẫn đến kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đạt tỷ lệ chưa cao; tình trạng lấn chiếm, sử dụng đất không đúng mục đích vẫn còn diễn ra.

- Việc nhận thức của nhiều tổ chức, người dân về quản lý tài nguyên nước còn rất nhiều hạn chế hoặc cố ý làm trái pháp luật; còn nhiều cơ sở chưa chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

- Vệ sinh môi trường liên quan đến xử lý rác thải ở một số địa phương chưa được thực hiện tốt. Hệ thống hạ tầng thu gom, xử lý rác sinh hoạt còn yếu, thiếu bãi chứa rác hợp vệ sinh, còn nhiều khu vực đô thị chưa được thu gom rác (*hiện nay mới chỉ thu gom 3 phường: Nguyễn Nghiêm, Phố Ninh, Phố Hoà*), nhiều khu vực ô nhiễm môi trường do rác thải sinh hoạt chưa được xử lý. Việc kêu gọi các nhà đầu tư vào thực hiện các dự án xây dựng nhà máy xử lý rác thải trên địa bàn bằng nguồn vốn xã hội hóa còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Các cụm công nghiệp trên địa bàn thị xã chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Nhận thức của cộng đồng cũng như cơ sở sản xuất kinh doanh về bảo vệ môi trường có nơi, có lúc vẫn còn hạn chế; ý thức bảo vệ môi trường của một số cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ còn thấp, coi trọng lợi ích kinh tế và xem nhẹ công tác bảo vệ môi trường. Việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của một số đơn vị chưa nghiêm túc, thực hiện không đầy đủ theo quy định.

1.2. Về văn hoá - xã hội

- Giáo viên ở bậc mầm non, tiểu học còn thiếu so với nhu cầu nhưng chưa tuyển dụng được; một số trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia có nguy cơ không duy trì, giữ vững được kết quả đạt chuẩn sau 5 năm do các địa phương chưa đầu tư kịp thời để mua sắm bổ sung thiết bị dạy học, đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất.

- Chất lượng các dịch vụ khám, chữa bệnh chưa thật sự đáp ứng đầy đủ nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của người dân.

- Công tác giảm nghèo chưa thật sự bền vững.

- Công tác xây dựng phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn thị xã có chuyển biến tích cực nhưng triển khai thực hiện còn chậm; công tác thông tin, tuyên truyền có sự đổi mới nhưng chưa đáp ứng yêu cầu.

1.3. Về quốc phòng, an ninh và công tác nội chính

- Công tác giao quân năm 2021 không đạt chỉ tiêu; tình hình tội phạm ngày càng diễn biến phức tạp, nổi lên là tình hình trộm cắp tài sản, tình trạng thanh, thiếu niên tụ tập băng nhóm dùng hung khí, vũ khí gây rối, đánh nhau để giải quyết mâu thuẫn xảy ra nhiều; tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng.

- Công tác rà soát, xác định sự phù hợp, thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có lúc chưa kịp thời; công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật chưa thật sự sâu sát; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vẫn còn những khó khăn nhất định trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

- Người đứng đầu một số địa phương chưa làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; công tác quản lý nhà nước, theo dõi, nắm bắt tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh còn nhiều hạn chế, thiếu tính kịp thời, chính xác, nhất là đối với các vụ việc đông người, phức tạp; chất lượng tiếp công dân, xử lý đơn thư ở một số nơi còn thấp.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Trong các năm qua, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp là nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến hầu hết các lĩnh vực trong nền kinh tế.

- Giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực, đến hoạt động sản xuất, kinh doanh như hoạt động xây dựng, đầu tư công.

- Biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến thất thường, khó lường, tác động ngày càng mạnh mẽ lên hoạt động sản xuất, kinh doanh, khai thác thủy sản...

- Cơ chế, chính sách, pháp luật trong các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực đất đai còn nhiều chồng chéo, bất cập; diễn biến đất đai qua các thời kỳ phức tạp, một số người dân chưa thực hiện tốt chính sách pháp luật, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước.

- Nguồn vốn đầu tư công còn khó khăn, hạn hẹp, bố trí chưa kịp thời và còn thấp so với nhu cầu; chính sách đất đai, bồi thường, hỗ trợ tái định cư luôn thay đổi làm ảnh hưởng đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án; chưa có chính sách hỗ trợ đủ mạnh để thu hút các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng kỹ thuật.

- Cơ sở dữ liệu đất đai không đầy đủ, hồ sơ địa chính lập, lưu trữ qua các thời kỳ không đầy đủ hoặc bị thất lạc, không có hệ thống dẫn đến gặp nhiều khó khăn trong việc xác nhận nguồn gốc đất phục vụ quá trình thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư của các dự án và công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu.

- Nhận thức về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu của một số bộ phận cộng đồng dân cư còn chưa cao, nhất là các khu vực nông thôn; công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức còn gặp một số khó khăn do phong tục, tập quán, văn hóa và thói quen của một bộ phận dân cư trong việc xả nước thải, chất thải gây ô nhiễm môi trường.

- Ở một số lĩnh vực, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của người dân, doanh nghiệp và tổ chức chưa theo kịp sự phát triển của công nghệ.

- Nhận thức của thanh niên về nghĩa vụ, trách nhiệm trong thực hiện nghĩa vụ quân sự còn hạn chế.

- Nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo của người dân còn hạn chế, nhiều trường hợp lợi dụng quyền dân chủ đã cố tình khiếu nại, tố cáo dai dẳng, một số vụ việc đã được xem xét giải quyết đúng pháp luật nhưng công dân vẫn đưa ra những đòi hỏi không có căn cứ, không phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Ngoài những yếu tố khách quan nêu trên thì những tồn tại chưa được khắc phục từ một số nguyên nhân chủ quan như:

- Việc chấp hành pháp luật của một số người dân chưa tốt, còn có tình trạng lấn chiếm đất, vi phạm Luật Đất đai; gây khó khăn, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của các cấp.

- Công tác nắm bắt tình hình, tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động, hiệu quả, thiếu quyết liệt. Chưa mạnh dạn trong công tác tham mưu.

- Sự phối hợp giữa các phòng, ngành và địa phương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao chưa đồng bộ, chưa chặt chẽ.

IV. Đánh giá tổng quát và bài học kinh nghiệm

1. Đánh giá tổng quát

Nửa nhiệm kỳ qua, tuy phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng, tác động của dịch bệnh Covid-19, suy giảm kinh tế thế giới, lạm phát, lãi suất ngân hàng, giá cả nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất biến động mạnh; thiên tai, thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp,... nhưng UBND thị xã đã chỉ đạo, điều hành thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nhất là 01 nhiệm vụ đột phá, 03 nhiệm vụ trọng tâm đạt được những kết quả quan trọng. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng; văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống nhân dân được cải thiện; quốc phòng, an ninh được bảo đảm.

Đạt được những kết quả trên là nhờ có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả của UBND tỉnh và các sở, ban ngành của tỉnh; sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Thị uỷ, Ban Thường vụ Thị uỷ; sự nỗ lực phấn đấu của các phòng ban, cơ quan, đơn vị, địa phương và nhân dân trong thị xã. Trong quá trình chỉ đạo, điều hành, UBND thị xã thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc; phát huy sự linh hoạt, sáng tạo của cá nhân; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; phát huy dân chủ; luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết.

Tuy nhiên, kinh tế tăng trưởng thiếu bền vững, cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động chuyển dịch chậm; lĩnh vực nông lâm thủy sản chậm phát triển, tốc độ tăng trưởng chưa đảm bảo; lĩnh vực thương mại và dịch vụ đang phục hồi nhưng tốc độ phát triển còn chậm; du lịch phát triển chưa tương xứng tiềm năng, lợi thế của địa phương, chưa trở thành ngành kinh tế quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của thị xã; công tác thu hút đầu tư, hoạt động xúc tiến thương mại còn chậm; công tác quản lý nhà nước về đất đai, thực hiện bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng còn nhiều vướng mắc, bất cập; công tác xã hội hoá trên lĩnh vực văn hoá, thể thao còn nhiều khó khăn; công tác quản lý nhà nước về giáo

dục còn một số hạn chế; giảm nghèo chưa thật sự bền vững; chất lượng khám, chữa bệnh chưa đáp ứng yêu cầu; công tác xây dựng phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn thị xã có chuyển biến tích cực nhưng triển khai thực hiện còn chậm; tình hình trật tự, an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; tình hình khiếu nại, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực đất đai tiếp tục xảy ra.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên do nhiều yếu tố khách quan, song chủ yếu vẫn là do những nguyên nhân chủ quan đó là: Việc chấp hành pháp luật của một số người dân chưa tốt, còn có tình trạng lấn chiếm đất, vi phạm Luật Đất đai, gây khó khăn, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của các cấp; công tác nắm bắt tình hình, tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động, hiệu quả, thiếu quyết liệt, chưa mạnh dạn trong công tác tham mưu; sự phối hợp giữa các phòng, ngành và địa phương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao chưa đồng bộ, chưa chặt chẽ.

2. Bài học kinh nghiệm

Qua hai năm rưỡi tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XXI, từ những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau:

- Giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong tập thể lãnh đạo UBND thị xã, thành viên UBND thị xã và tạo sự đồng thuận của nhân dân. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức trong hệ thống chính trị các cấp, bảo đảm sự quản lý, điều hành của UBND đồng bộ, có hiệu quả.

- Phải quán triệt sâu sắc và cụ thể hoá các nội dung của Nghị quyết Đại hội, các nghị quyết chuyên đề của Thị uỷ thành các chương trình, đề án, kế hoạch của UBND; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để tập trung chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện có hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nghị quyết và chương trình hành động, kế hoạch thực hiện của cấp uỷ phải thường xuyên tham mưu sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm để bổ sung, điều chỉnh kịp thời.

- Phải thật sự coi trọng nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực, nhất là thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ, công chức; đổi mới phương pháp quản lý, điều hành của UBND các cấp và phong cách, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức; nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Trong quản lý, điều hành phải tập trung giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ có tính đột phá; kiên quyết hơn trong xử lý một số vấn đề tồn đọng, vướng mắc, phức tạp.

- Phát huy cao độ các nguồn nội lực trong thị xã; tranh thủ tốt các nguồn lực bên ngoài để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của thị xã đảm bảo tính đồng bộ, liên kết, tạo động lực cho phát triển mạnh mẽ, toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Phát huy sự lãnh đạo tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, tinh thần trách nhiệm của từng cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện chức

trách, nhiệm vụ được giao. Trong quá trình tổ chức thực hiện, mọi nhiệm vụ phải được phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể giữa các phòng ban, cơ quan, đơn vị, khắc phục tình trạng chồng chéo hoặc sót việc dẫn đến đùn đẩy trách nhiệm; quá trình thực hiện có theo dõi, đôn đốc và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ do Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XXI đề ra.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG NỬA NHIỆM KỲ CÒN LẠI

I. Dự báo tình hình

Trong những năm cuối nhiệm kỳ, dự báo tình hình chính trị của đất nước nói chung và của tỉnh Quảng Ngãi nói riêng tiếp tục ổn định; những kết quả đạt được giữa nhiệm kỳ 2021 - 2025 sẽ tạo đà và là nền tảng vững chắc cho việc hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. Nhiều cơ chế chính sách được ban hành đang phát huy hiệu quả; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được quan tâm đầu tư; một số tiềm năng, lợi thế bước đầu được khai thác có hiệu quả; giảm nghèo đạt được những kết quả tích cực; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng lên, diện mạo đô thị, nông thôn có nhiều đổi mới... là tiền đề để thị xã Đức Phổ tiếp tục phát triển bền vững.

Tuy nhiên, kinh tế và thương mại toàn cầu dự báo tiếp tục phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; kinh tế trong nước, trong tỉnh vẫn còn những khó khăn thách thức; giá cả xăng dầu, nguyên vật liệu sản xuất, lạm phát có nguy cơ gia tăng; nguồn vốn đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu còn hạn chế; hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn nên ảnh hưởng đến việc thu hút đầu tư, triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là xây dựng, phát triển đô thị.

II. Các nhiệm vụ, giải pháp trong nửa nhiệm kỳ còn lại

Để thực hiện hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XXI đề ra, UBND thị xã tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trong đó chú trọng thực hiện nhiệm vụ đột phát về đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị và 03 nhiệm vụ trọng tâm về: (1) phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, kinh tế biển; (2) phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; (3) nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị của thị xã, cụ thể:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Hội nghị Thị ủy lần thứ 6 khoá XXI về tiếp tục xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2035; Quyết định số 7827/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thị xã về việc phê duyệt Đề án tiếp tục xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị, giai đoạn 2021-

2025 và định hướng đến năm 2035. Tập trung nguồn lực để thực hiện hoàn thiện kết cấu hạ tầng thị xã Đức Phổ, giai đoạn 2021-2025; phát triển hạ tầng giao thông theo hướng ưu tiên kết nối với mạng lưới giao thông tỉnh, vùng; thúc đẩy xây dựng các khu đô thị mới, hình thành phát triển hệ thống hạ tầng xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển của thị xã. Triển khai công tác lập quy hoạch điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Đức Phổ thời kỳ 2021 - 2030 và những năm tiếp theo, bảo đảm chất lượng, có tầm nhìn dài hạn, có tính khớp nối với quy hoạch phát triển chung của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch của các địa phương lân cận. Trên cơ sở đó, triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị Đức Phổ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng thị xã và khả năng huy động nguồn lực tại địa phương. Phân đầu đến năm 2025, tỷ lệ đô thị hoá Đức Phổ đạt 60%.

2. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Hội nghị Thị ủy lần thứ 11 khoá XXI về phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch thị xã Đức Phổ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 30/12/2022 của Thị ủy thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biển tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch số 771/KH-UBND ngày 20/3/2023 của UBND thị xã về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 30/12/2022 của Thị ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biển tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch số 1311/KH-UBND ngày 05/5/2023 của UBND thị xã về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Hội nghị Thị ủy lần thứ 11 khoá XXI về phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch thị xã Đức Phổ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tiếp tục kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư xây dựng hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm mua sắm, chuỗi cửa hàng tiện lợi, đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị. Thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại nhằm tạo mối liên kết giữa doanh nghiệp kinh doanh thương mại, nhà sản xuất và người tiêu dùng. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh quảng bá sản phẩm qua các sàn giao dịch điện tử để kết nối, quảng bá, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường. Thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại nhằm tạo mối liên kết giữa doanh nghiệp kinh doanh thương mại, nhà sản xuất và người tiêu dùng. Đẩy mạnh phát triển du lịch, nhất là du lịch biển; tập trung phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng trên Đầm An Khê phù hợp với việc khoanh vùng bảo vệ Di tích quốc gia đặc biệt Văn hóa Sa Huỳnh. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư, phát triển du lịch biển phù hợp với quy hoạch, theo hướng đồng bộ, hiện đại, nhất là tại các khu, điểm du lịch đã quy hoạch.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Hội nghị Thị ủy lần thứ 6 khoá XXI về phát triển nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 gắn với thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi cây trồng, chuyển đổi mô hình sản phẩm theo

hướng đảm bảo thực chất, phù hợp với tiềm năng, lợi thế của từng địa phương gắn với thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Thực hiện tốt công tác phòng, chống bệnh cây trồng, vật nuôi trên địa bàn; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; triển khai quyết liệt phương án phòng, chống cháy rừng. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác nguồn lợi thủy sản bền vững. Triển khai thực hiện tốt phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sạt lở bờ sông, bờ biển, ngập mặn. Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, đi vào chiều sâu; tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí, đảm bảo giữ vững các tiêu chí nông thôn mới gắn với xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Phấn đấu đến năm 2025, thị xã Đức Phổ có 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 01/11/2021 của Thị ủy về thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 3 (khóa XX) về huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển công nghiệp. Kêu gọi xã hội hóa để đầu tư, hoàn thiện hạ tầng các cụm công nghiệp; hình thành dịch vụ hậu cần nghề cá tại khu vực thuận lợi, thu hút đầu tư sửa chữa tàu thuyền, phục vụ cho đánh bắt hải sản xa bờ. Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh sớm thực hiện đầu tư vào Khu công nghiệp Phổ Phong. Phát triển ngành công nghiệp chế biến thực phẩm, đồ uống; các sản phẩm truyền thống, đặc sản của địa phương, sản phẩm OCOP; nâng cao tính chuyên nghiệp trong kinh doanh; sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm. Phát triển ngành công nghiệp chế biến sử dụng các nguyên liệu từ sản phẩm nông, lâm, thủy sản, khoáng sản tại địa phương theo hướng áp dụng công nghệ, nâng cao giá trị sản phẩm qua chế biến để đáp ứng yêu cầu của thị trường; sản xuất các sản phẩm phục vụ xây dựng từ nguồn nguyên liệu đá tại địa phương; phát triển các sản phẩm chế biến từ gỗ tại các khu, cụm công nghiệp.

5. Triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Ưu tiên các nguồn lực trong và ngoài ngân sách cho đầu tư phát triển đô thị. Tập trung vốn cho các dự án quan trọng, cấp thiết, có tác động kết nối, lan tỏa lớn; sử dụng nguồn vốn hiệu quả, bảo đảm khả năng cân đối vốn để hoàn thành dự án trong giai đoạn 2023-2025.

6. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo sức hấp dẫn về thu hút đầu tư. Xây dựng chính quyền thân thiện, liêm chính đồng hành cùng nhà đầu tư, doanh nghiệp để xử lý các tồn tại, vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án, nhất là các thủ tục liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng. Đẩy mạnh cải cách hành chính, giải quyết nhanh chóng, kịp thời các thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi nhất cho các tổ chức, công dân. Duy trì và tạo lập nhiều kênh thông tin giao tiếp giữa chính

quyền và doanh nghiệp; tổ chức đối thoại công khai để giải quyết vướng mắc, tháo gỡ những khó khăn cho doanh nghiệp.

7. Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai; xây dựng hệ thống quản lý đất đai chặt chẽ, ưu tiên xây dựng cơ sở dữ liệu, hạ tầng thông tin đất đai hiện đại. Hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân. Hoàn thành hồ sơ quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý sử dụng trên địa bàn thị xã. Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, đảm bảo quản lý và khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên. Giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường liên quan đến rác thải sinh hoạt. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức của Nhân dân về bảo vệ môi trường. Huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp đạt quy chuẩn cho phép theo quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường. Kêu gọi các nguồn vốn đầu tư xã hội hóa để đầu tư các công trình hạ tầng về bảo vệ môi trường trên địa bàn thị xã. Đặc biệt là khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung trên địa bàn thị xã tại thôn Phước Nhơn, xã Phổ Nhơn.

8. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương 8 khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, tích hợp các hoạt động giáo dục gắn với hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; đảm bảo đến năm 2025 có 100% trường đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có từ 03 đến 05 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Quản lý tốt công tác xã hội hóa giáo dục, công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Chú trọng đào tạo nghề cho lao động đảm bảo đáp ứng yêu cầu làm việc tại các cụm, khu công nghiệp trên địa bàn thị xã.

9. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số; tăng cường sự chỉ đạo đối với công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, đề án 06. Tăng cường hiệu quả công tác cung cấp dịch vụ công trực tuyến phù hợp với thực tiễn phát triển của thị xã và yêu cầu của tỉnh; tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp ưu tiên lựa chọn, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; trả kết quả giải quyết hồ sơ tại nhà thông qua dịch vụ bưu chính; thực hiện dịch vụ thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

10. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho Nhân dân. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển sự nghiệp y tế. Nâng cao năng lực hệ thống y tế nhất là Bệnh viện Đa khoa

khu vực Đặng Thùy Trâm và Trạm y tế xã, phường. Thực hiện có hiệu quả chính sách dân số, gia đình, trẻ em và bảo hiểm y tế toàn dân.

11. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân; chăm lo xây dựng đời sống văn hóa, nếp sống văn minh, trọng tâm là giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, bản sắc văn hóa địa phương. Thực hiện tốt mục tiêu xây dựng con người Đức Phổ văn minh gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ để đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí và hưởng thụ văn hóa của người dân. Tiếp tục bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng trên địa bàn và phát huy bản sắc văn hóa của địa phương; huy động các nguồn lực đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao. Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền nhằm chuyển tải kịp thời các nhiệm vụ chính trị, các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân.

12. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, duy trì và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người nghèo, đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội và người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025. Triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ người lao động, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập của người lao động.

13. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thị xã có đủ phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín và thực tiễn, đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ chuyển đổi số theo Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Hội nghị Thị ủy lần thứ 6 khoá XXI về xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp có phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín và thực tiễn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

14. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức, phù hợp với từng đối tượng; xây dựng chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, địa phương và an ninh, trật tự hằng năm; trong đó tập trung thực hiện hoàn thành công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu tình giao. Tăng cường theo dõi, nắm chắc tình hình an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh xã hội... Tập trung trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ. Triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

III. Đề xuất, kiến nghị: Không.

(Có Phụ lục Kết quả thực hiện và Kế hoạch dự kiến thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đính theo).

Trên đây là kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, UBND thị xã kính báo cáo Ban Thường vụ Thị ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thị xã;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Tâm Hiền

PHỤ LỤC
Kết quả thực hiện và Kế hoạch dự kiến thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu
của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /5/2023 của UBND thị xã)

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết ³²	TH 2021	TH 2022	Ước TH 2023	Ước TH gđ 2021-2023	So sánh TH gđ 2021-2023/Nghị quyết (%)	KH dự kiến TH		Dự kiến TH gđ 2021 - 2025	So sánh TH gđ 2021-2025/Nghị quyết (%)	Ghi chú
									KH 2024	KH 2025			
1	2	3	4	5	6	7	8	9=8/4	10	11	12	13=12/4	14
A	Về kinh tế												
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế	%	10 -12	3,10	8,67	10,02	7,22	(2,78)-(4,78)	12,70	14,56	9,74	(0,26)-(2,26)	Khả năng không đạt
2	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	35.000	6.320	7.300	9.400	23.020	65,77	9.500	10.000	42.520	121,48	Khả năng vượt
3	Thu ngân sách trên địa bàn hằng năm	%	>5-7%	(20,41)	40,09	7,12	8,93	1,93 - 3,93	7	7	8,16	1,16 - 3,16	Không đạt
Đến năm			2025				2023				2025		
4	Cơ cấu kinh tế												
	+ Nông - lâm - ngư nghiệp	%	10	14,4	13,2	11,86	11,86	1,86	10-11	9-10	9-10	(1,0) - 0,0	Có khả năng đạt
	+ Công nghiệp - Xây dựng	%	45	47,4	48,2	49,56	49,56	4,56	89-90	90-91	90-91	0,0 - 1,0	Khả năng vượt
	+ Thương mại - Dịch vụ	%	45	38,2	38,6	38,58	38,58	(6,42)					Khả năng đạt thấp
5	Giá trị sản xuất bình quân đầu người	Triệu đồng	200	217	236	259	259	129,5	280	320	320	160,0	Vượt

³² Nghị quyết số 02/NQ-ĐH ngày 30/7/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết ³²	TH 2021	TH 2022	Ước TH 2023	Ước TH gđ 2021-2023	So sánh TH gđ 2021-2023/Nghị quyết (%)	KH dự kiến TH		Dự kiến TH gđ 2021 - 2025	So sánh TH gđ 2021-2025/Nghị quyết (%)	Ghi chú
									KH 2024	KH 2025			
6	Tỷ lệ đô thị hoá	%	60	53	54	56	56	93,33	58	60	60	100	Khả năng đạt
7	Giá trị sản xuất bình quân trên 1ha đất canh tác	Triệu đồng	87	78	80	82	82	94,25	85	87	87	100	Khả năng đạt
8	Sản lượng thủy, hải sản	Tấn	75.000	100.176	93.850	101.300	101.300	135,06	102.000	105.000	105.000	140,0	Vượt
B	VỀ VĂN HÓA, XÃ HỘI												
9	Nông thôn mới												
	<i>Xã đạt chuẩn nông thôn mới</i>	%	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	Đạt
	<i>Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao</i>	Xã	02 - 04		01	01	02	50 - 100	01	02	05	125 - 250	Khả năng đạt
10	Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn	%	<3	3,19	3,66	3,08	3,08	0,08	2,51	2,11	2,11	(0,89)	Khả năng đạt
11	Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân	%	>92	90,1	93,07	94,4	94,4	2,4	95,2	95,25	95,25	3,25	Vượt
12	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	55	53	53	54	54	(1,0)	54,5	55	55	0	Khả năng đạt
13	Trường đạt chuẩn quốc gia												
	<i>Trường đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1</i>	%	100	84,1	91,11	93,33	93,33	(6,67)	93,33	100	100	100	Khả năng đạt
	<i>Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2</i>	Trường	03 - 05	0	0	0	0	0	0	03	03	60 - 100	Khả năng đạt
14	Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa												
	+ Hộ gia đình	%	85 - 90	93	93	92	92	2,0 - 7,0	92	92	92	2,0 - 7,0	Vượt

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết ³²	TH 2021	TH 2022	Ước TH 2023	Ước TH gđ 2021-2023	So sánh TH gđ 2021-2023/Nghị quyết (%)	KH dự kiến TH		Dự kiến TH gđ 2021 - 2025	So sánh TH gđ 2021-2025/Nghị quyết (%)	Ghi chú
									KH 2024	KH 2025			
	+ Thôn, tổ dân phố	%	85 - 90	94	99	92	92	2,0 - 7,0	92	92	92	2,0 - 7,0	Vượt
	+ Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp	%	90 - 95	93	92	92	92	2,0 - (3)	92	92	92	2,0 - (3)	Đạt
C	Về môi trường												
15	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	95	95	95	95	95	100	95	95	95	100	Đạt
16	Tỷ lệ chất thải rắn thông thường được thu gom và xử lý	%	85	85	85	85	85	100	85	85	85	100	Đạt
17	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom và xử lý	%	90	90	90	90	90	100	90	90	90	100	Đạt
18	Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom và xử lý	%	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	Đạt
D	Về quốc phòng, an ninh												
19	Tỷ lệ xã, phường vững mạnh về quốc phòng - an ninh	%	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	Đạt
20	Tỷ lệ xã, phường vững mạnh toàn diện	%	>73	73,3	73,3	73,3	73,3	100	73,3	73,3	73,3	100	Đạt
21	Giao quân hằng năm đạt chỉ tiêu tỉnh giao	%	100	97,1	100	100	99,03	(0,97)	100	100	99,42	(0,58)	Không đạt